

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-03-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Liêu Tài Ngoánh

+ Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Th, Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Th, Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 09/02/2023 bà Huỳnh Ngọc Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Th tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này đã phát sinh bất đồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên không khắc phục được và đã sống ly thân từ tết 2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn với ông Trần Văn Th.

Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th có 04 con chung là Trần Bản Nhựt, sinh năm 1993, Trần Trung Tính, sinh ngày 01/01/1995, Trần Văn Có, sinh ngày 21/10/2004 và Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009. Khi ly hôn hỏi ý kiến cháu Quyên theo ai thì người đó nuôi dưỡng, riêng cháu Nhựt, cháu Tính và

cháu Có đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn ông Trần Văn Th trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và Bà Huỳnh Ngọc Th tự nguyện chung sống vợ chồng năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có xảy ra bất đồng mâu thuẫn đúng lời trình bày của bà Huỳnh Ngọc Th. Nay bà Huỳnh Ngọc Th xin ly hôn ông, ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Ngọc Th.

Về con chung: Ông Trần Văn Th và bà Huỳnh Ngọc Th có 04 con chung là Trần Bản Nhựt, sinh năm 1993, Trần Trung Tính, sinh ngày 01/01/1995, Trần Văn Có, sinh ngày 21/10/2004 và Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009. Khi ly hôn hỏi ý kiến cháu Quyên theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Riêng cháu Nhựt, cháu Tính và cháu Có đã đủ tuổi trưởng thành sống tự lập nên không yêu cầu

Về tài sản chung: Tự Thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà Huỳnh Ngọc Th vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn Th không ý kiến và không có yêu cầu phản tố và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viên kiểm sát huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014, tuyên xử Không công nhận bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th có 04 con chung là Trần Bản Nhựt, sinh năm 1993, Trần Trung Tính, sinh ngày 01/01/1995, Trần Văn Có, sinh ngày 21/10/2004 và Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009. Đối với Trần Bản Nhựt, Trần Trung Tính, Trần Văn Có đã trưởng thành. Riêng Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009, ý kiến cháu Quyên theo mẹ là bà Huỳnh Ngọc Th. Tiếp tục giao cháu Quyên cho bà Thi nuôi dưỡng là phù hợp. về cấp dưỡng bà Thi không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Huỳnh Ngọc Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Huỳnh Ngọc Th có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về “Ly hôn”; Tuy nhiên, giữa bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Do đó, yêu cầu “Ly hôn” của nguyên đơn là pháp luật không công nhận. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc Th. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân giữa bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th là “Tranh chấp khác về hôn nhân và gia đình” được quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th có Hộ khẩu tại ấp Huy Hết, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[3] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Th và bị đơn ông Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] *Về nội dung tranh chấp:*

4.1 Về hôn nhân: Căn cứ xác nhận tình trạng hôn nhân giữa bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay vẫn không tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân, quy định tại khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Ngọc Th, ông Trần Văn Th là vợ chồng.

4.2 Về con chung: bà Huỳnh Ngọc Th và và Trần Văn Th có 04 con chung là Trần Bản Nhựt, sinh năm 1993, Trần Trung Tính, sinh ngày 01/01/1995, Trần Văn Có, sinh ngày 21/10/2004 và Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009. Đối với Trần Bản Nhựt, Trần Trung Tính, Trần Văn Có đã trưởng thành. Riêng Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009, ý kiến cháu Quyên theo mẹ là bà Huỳnh Ngọc Th. Tiếp tục giao cháu Quyên cho bà Thi nuôi dưỡng là phù hợp. về cấp dưỡng bà Thi không có yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Trần Văn Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Huỳnh Ngọc Th là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

[6] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật nhân gia đình năm 2014
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Ngọc Th và ông Trần Văn Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Ngọc Quyên, sinh ngày 03/09/2009 cho bà Huỳnh Ngọc Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Thi không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Trần Văn Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Trần Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Huỳnh Ngọc Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số số 0011333 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình ;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Chí Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA